GT.0000021952

M VĂN MINH (Chủ biên)
H BẢO - ThS. ĐÀM THÁI SƠN

Bài tập KINH TẾ VI MÔ CHỌN LỌC

(DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG KHỐI KINH TẾ)

ÁI NGUYÊN
I HỌC LIỆU
076
N

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

PGS.TS. PHẠM VĂN MINH (Chủ biên)
ThS. HỒ ĐÌNH BẢO – ThS. ĐÀM THÁI SƠN

Bài tập
KINH TẾ VI MÔ
CHỌN LỌC

Theo giáo trình Kinh tế học vi mô
Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng khối Kinh tế
(Tái bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Công ty Cổ phần sách Đại học - Dạy nghề – Nhà xuất bản Giáo dục giữ quyền công bố tác phẩm.

Mọi tổ chức, cá nhân muốn sử dụng tác phẩm dưới mọi hình thức phải được sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả.

04 – 2009/CXB/540 – 2117/GD Mã số : 7L190y9 – DAI

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Kinh tế học vi mô biên soạn theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được xuất bản từ năm 1995 (đến nay đã tái bản nhiều lần), và được sử dụng giảng dạy ở tất cả các trường Đại học, Cao đẳng khối kinh tế trong cả nước. Để giúp sinh viên khắc sâu kiến thức lý thuyết và ứng dụng vào thực tiễn, Nhà xuất bản Giáo dục cho xuất bản cuốn ***Bài tập kinh tế vi mô chọn lọc.***

Trong cuốn sách này, các tác giả đã chọn lọc những bài tập phổ biến nhất thường gặp trong Kinh tế học vi mô và được sắp xếp theo trình tự thống nhất với nội dung giáo trình Kinh tế học vi mô nói trên, như: chi phí cơ hội, cung cầu, co giãn, cạnh tranh, độc quyền... Mỗi chương hoặc chủ đề chính trong cuốn sách được cấu trúc thống nhất gồm 10 bài tập và sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó, bao gồm 5 bài tập tính toán có lời giải mẫu và 5 bài tập sinh viên tự làm (có đáp số hoặc chỉ dẫn). Ngoài ra, mỗi chương còn có 01 bài tập tổng hợp có lời giải mẫu.

Cuốn sách do ***PGS.TS. Phạm Văn Minh, ThS. Hồ Đình Bảo*** *và* ***ThS. Đàm Thái Sơn*** *biên soạn – các giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy ở Bộ môn Kinh tế vi mô, Khoa Kinh tế học – Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Chủ biên là PGS. TS. Phạm Văn Minh – trưởng bộ môn Kinh tế vi mô. Trong quá trình biên soạn và xuất bản cuốn sách này, các tác giả đã nhận được sự giúp đỡ của Hội đồng Khoa học Khoa Kinh tế học và những ý kiến đóng góp quý giá của các giáo viên Bộ môn Kinh tế vi mô. Các tác giả và Nhà xuất bản Giáo dục cảm ơn Ban Giám hiệu Trường Đại học Kinh tế quốc dân, đã tạo điều kiện để việc biên soạn và xuất bản cuốn sách này thuận lợi.*

Mặc dù có nhiều cố gắng trong khi biên soạn, song không thể tránh được các thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Thư góp ý xin gửi về: Công ty Cổ phần Sách Đại học – Dạy nghề, 25 Hàn Thuyên – Hà Nội.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

MỤC LỤC

Lời nói đầu 3

Chương I. Tổng quan về Kinh tế vi mô 5

Chương II. Cung, cầu 18

Chương III. Co giãn 31

Chương IV. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng 45

Chương V. Lý thuyết hành vi người sản xuất 59

* Sản xuất 59
* Chi phí 71
* Lợi nhuận 84

Chương VI. Các cấu trúc thị trường 95

* Cạnh tranh hoàn hảo 95
* Độc quyền bán 107
* Cạnh tranh không hoàn hảo 120

Chương VII. Thị trường yếu tố sản xuất 133

Chương VIII. Hạn chế của Kinh tế thị trường và Vai trò điều tiết của Nhà nước 145

Tài liệu tham khảo 155

Chương I

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VI MÔ

BÀI TẬP CÓ LỜI GIẢI

Bài số 1 ***(Khái niệm Chi phí cơ hội)***

Giả sử sau khi tốt nghiệp đại học, bạn dự định đầu tư vào kinh doanh. Bạn đến một công ty tư vấn với mức phí tư vấn là 5 triệu đồng và công ty này đưa ra cho bạn hai phương án đầu tư A và B. Bạn đang cân nhắc và sẽ lựa chọn một trong hai phương án đầu tư trên.

Bằng sự hiểu biết của mình về khái niệm chi phí cơ hội, bạn hãy cho biết yếu tố nào sau đây không bao hàm trong *chi phí cơ hội của dự án đầu tư A:*

a) Lợi nhuận do dự án B mang lại

b) Chi phí đầu tư vào máy móc thiết bị của dự án A

c) Phí trả cho công ty tư vấn

d) Chi phí cho các yếu tố sản xuất khác của dự án A

LỜI GIẢI

Chi phí cơ hội là cơ hội tốt nhất bị bỏ qua khi đưa ra một sự lựa chọn về kinh tế. Người ta quan niệm rằng, chi phí cơ hội của một hành động, một phương án, một cái gì đó... là giá trị của hành động, phương án, cái *thay thế* (tốt nhất) bị bỏ qua khi một sự lựa chọn kinh tế được thực hiện. Ví dụ: Chi phí cơ hội của việc giữ tiền là lãi suất mà chúng ta có thể thu được khi gửi tiền vào ngân hàng. Chi phí cơ hội của lao động là thời gian nghỉ ngơi bị mất v.v...

Ngoài ra, chúng ta thường gặp một khái niệm khác về chi phí cơ hội: *Chi phí cơ hội* là những hàng hoá và dịch vụ cần thiết nhất bị bỏ qua để thu được những hàng hoá và dịch vụ khác. Ví dụ: Khi người nông dân quyết định trồng hoa trên mảnh vườn của mình thay cho cây ăn quả hiện có, thì chi phí cơ hội của việc trồng hoa là lượng hoa quả bị mất đi.

Như vậy khi đưa ra bất cứ sự lựa chọn kinh tế nào chúng ta cũng phải cân nhắc, so sánh các phương án với nhau dựa vào chi phí cơ hội

của sự lựa chọn. Dựa vào sự phân tích trên thì trong những yếu tố đề bài đã đưa ra, ***Phí trả cho công ty tư vấn*** không được tính đến trong chi phí cơ hội. Vì nó phát sinh trong cả hai phương án đầu tư chọn lựa.

Bài số 2 ***(Tính toán chi phí cơ hội)***

Giả sử có thể đi từ Hà Nội tới Sài Gòn bằng hai cách: đi máy bay hoặc đi tàu hoả. Giá vé máy bay là 1.500.000 đồng và chuyến bay mất 2h. Giá vé tàu hoả là 800.000 đồng và đi mất 30h.

a) Cách đi nào sẽ được lựa chọn đối với:

-- Một nhà kinh doanh mà thời gian tính bằng 1.000.000 đồng/h.

– Một sinh viên mà thời gian tính bằng 20.000 đồng/h.

b) Vì sao khái niệm chi phí cơ hội ở đây là quan trọng ?

LỜI GIẢI

a) Các cách lựa chọn:

– *Đối với nhà kinh doanh nếu đi bằng:*

+ Máy bay thì tổng chi phí là:

1.500.000 đồng + (2h × 1.000.000 đồng) = 3.500.000 đồng

+ Tàu hoả thì tổng chi phí là:

800.000 đồng + (30h × 1.000.000 đồng) = 30.800.000 đồng

Do đó nhà kinh doanh sẽ lựa chọn phương tiện máy bay.

– *Đối với người sinh viên nếu đi bằng:*

+ Máy bay thì tổng chi phí là:

1.500.000 đồng + (2h × 20.000 đồng) = 1.540.000 đồng

+ Tàu hoả thì tổng chi phí là:

800.000 đồng + (30h × 20.000 đồng) = 1.400.000 đồng

Do đó người sinh viên sẽ lựa chọn phương tiện tàu hoả.

b) *Chi phí cơ hội* là một công cụ quan trọng để lựa chọn kinh tế tối ưu, bởi vì mỗi sự lựa chọn là hỗn hợp của cơ hội được và cơ hội mất.

Bài số 3 ***(Đường giới hạn khả năng sản xuất tuyến tính)***

Một trang trại có thể canh tác hai hàng hoá cafe (X) và hạt điều (Y). Các khả năng có thể đạt được của trang trại này được thể hiện trong bảng sau:

Các khả năng	Cafe (tạ)	Hạt điều (tạ)
A	25	0
B	20	2
C	15	4
D	10	6
E	5	8
F	0	10

a) Hãy vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất của trang trại này.

b) Cho biết chi phí cơ hội của việc sản xuất cafe và hạt điều của trang trại này có xu hướng gì ?

LỜI GIẢI

a) Đường giới hạn khả năng sản xuất tuyến tính được minh hoạ trên hình 1.1.

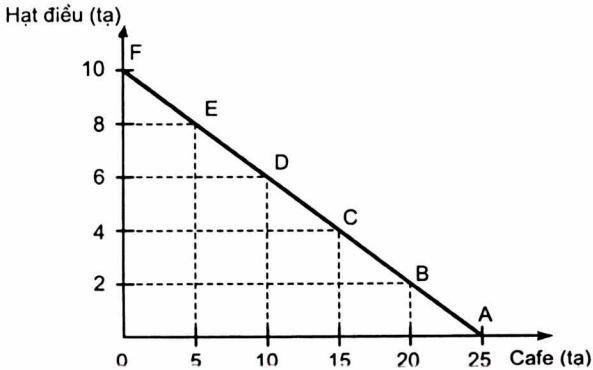

Hình 1.1

b) Chi phí cơ hội của việc sản xuất mỗi tạ cafe đều là 2/5 = 0,4 tạ hạt điều phải hy sinh hay từ bỏ. Ngược lại, chi phí cơ hội của việc sản xuất mỗi tạ hạt điều đều là 5/2 = 2,5 tạ cafe phải hy sinh.

Chi phí cơ hội trong trường hợp này có xu hướng không đổi.

Bài số 4 ***(Xây dựng đường giới hạn khả năng sản xuất)***

Một nền kinh tế giản đơn có hai ngành sản xuất là X và Y. Giả

định rằng, các nguồn lực được sử dụng một cách tối ưu. Các khả năng có thể đạt được của nền kinh tế được thể hiện ở bảng sau:

Các khả năng	X (triệu tấn)	Y (triệu đơn vị)
A	10	0
B	8	5
C	6	9
D	3	14
E	0	18

a) Hãy vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF).

b) Nếu sản xuất dừng ở việc kết hợp 3 triệu tấn X, 9 triệu đơn vị Y, bạn có nhận xét gì?

c) Nền kinh tế đó có thể sản xuất được 8 triệu tấn X và 18 triệu đơn vị Y không?

d) Tính chi phí cơ hội của việc sản xuất X (Y).

LỜI GIẢI

a) Đường giới hạn khả năng sản xuất của nền kinh tế được xác định trên hình 1.2.

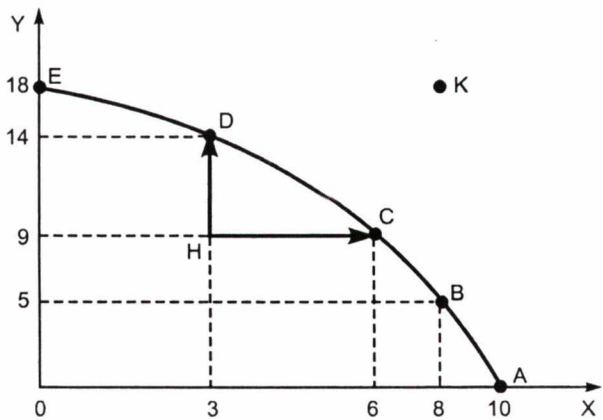

Hình 1.2